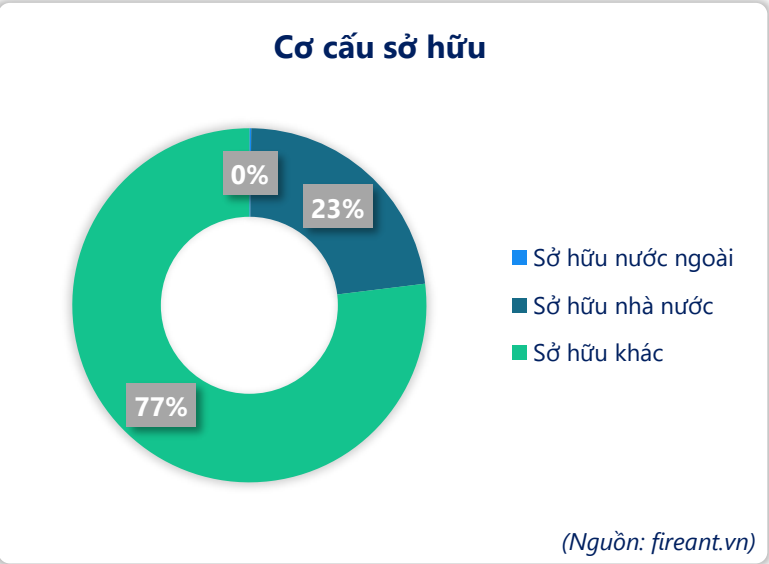
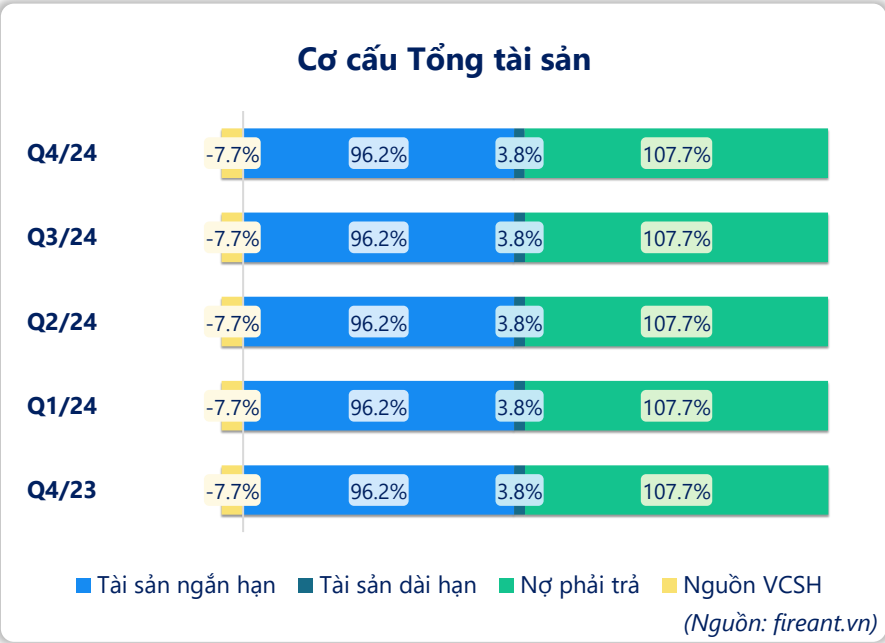
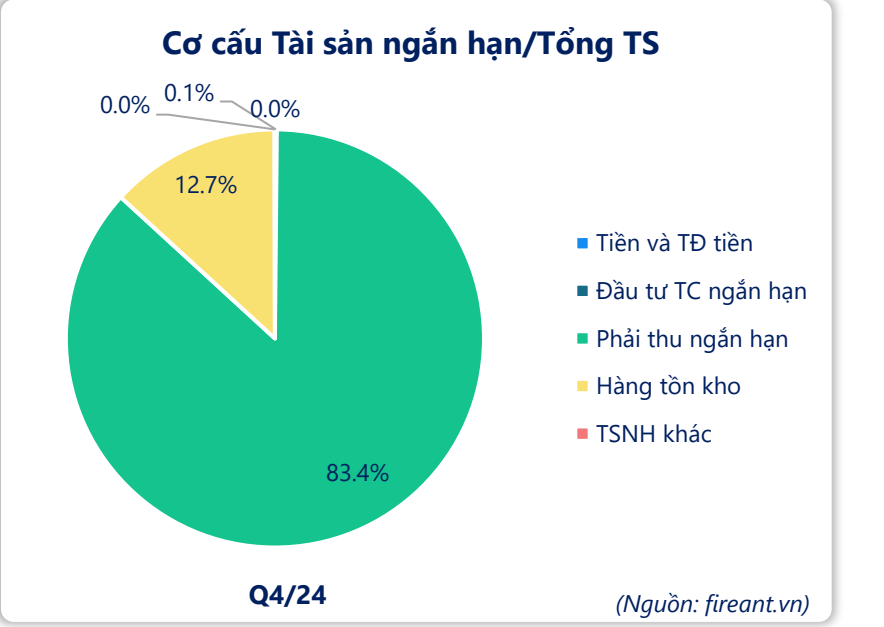
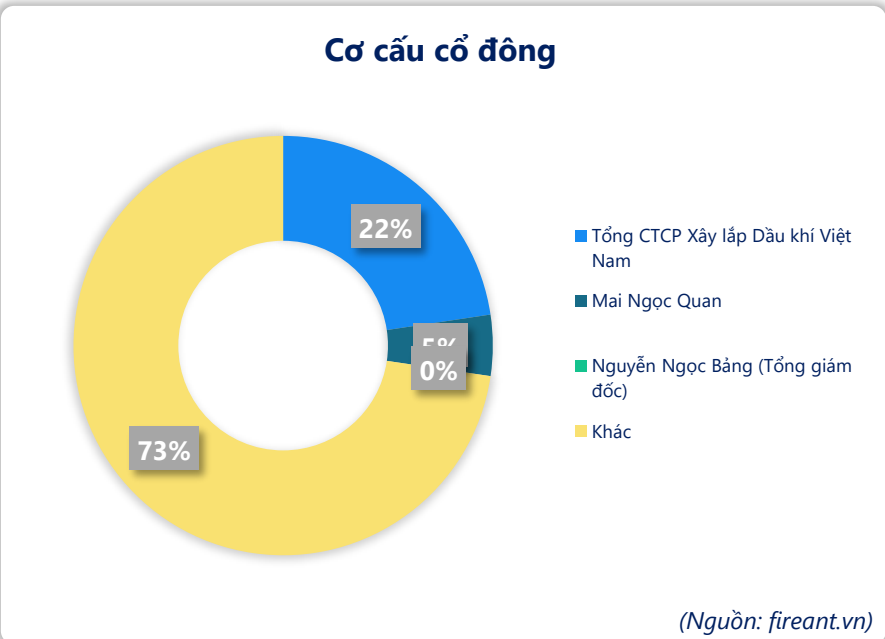
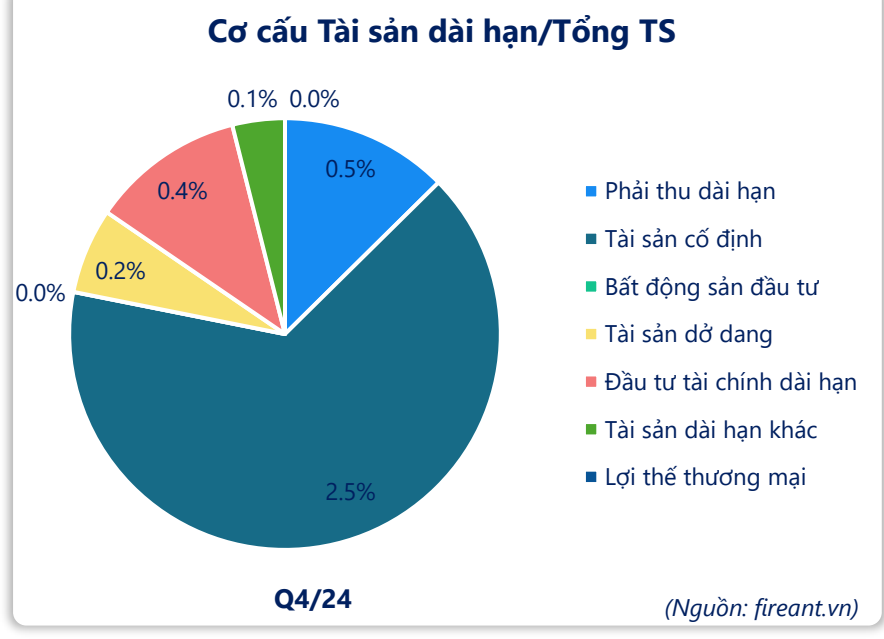
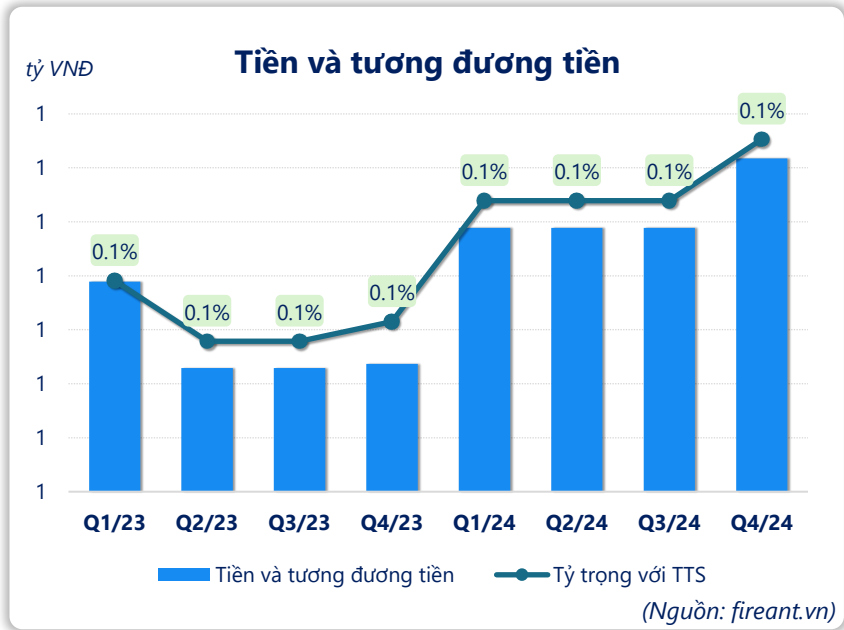
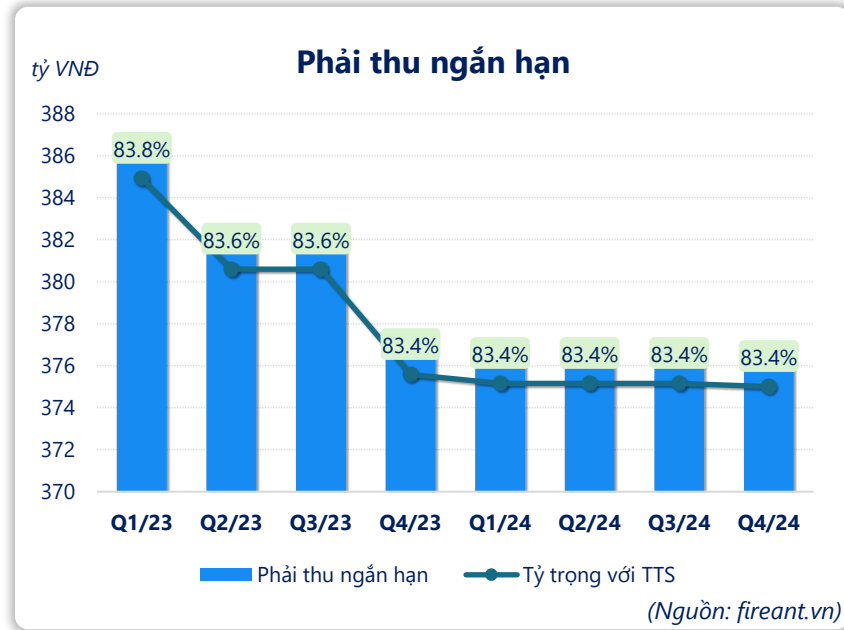
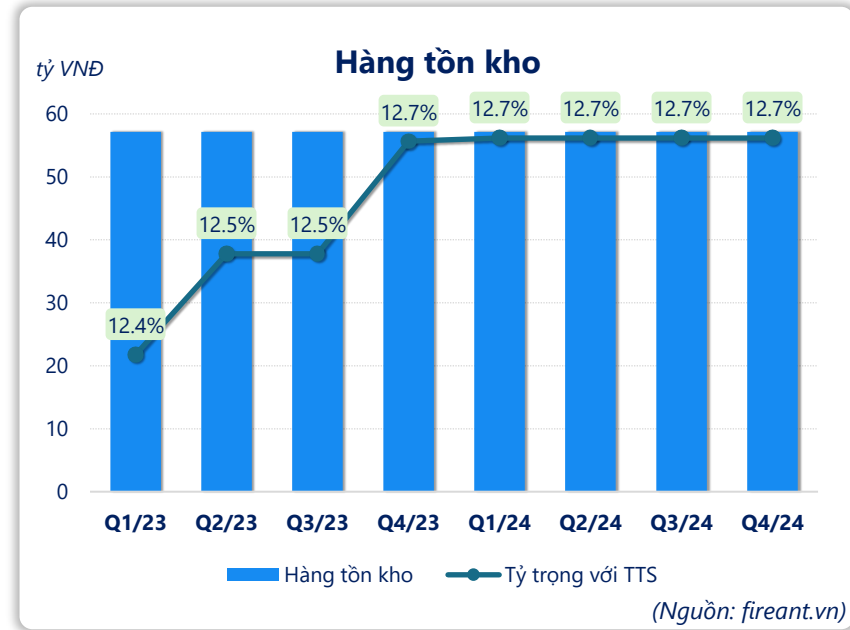
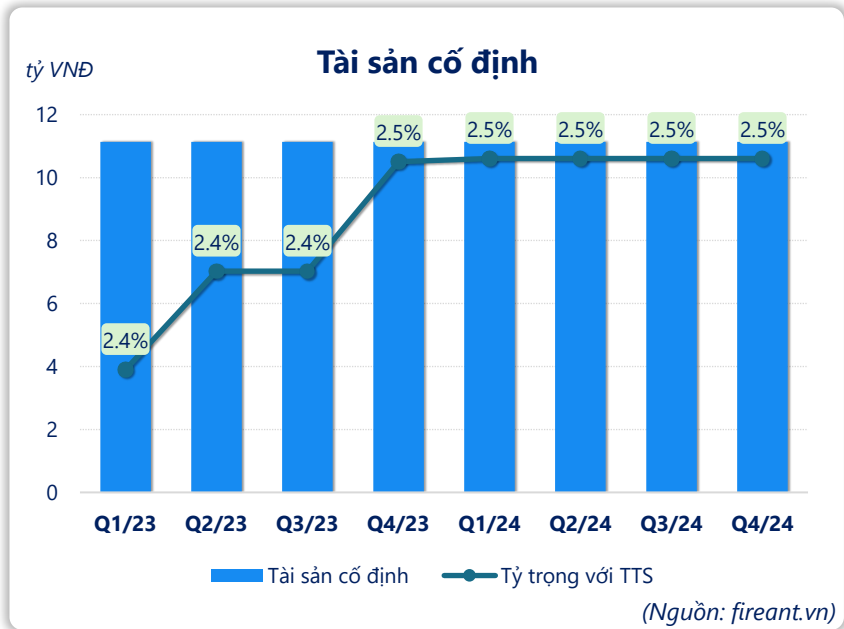
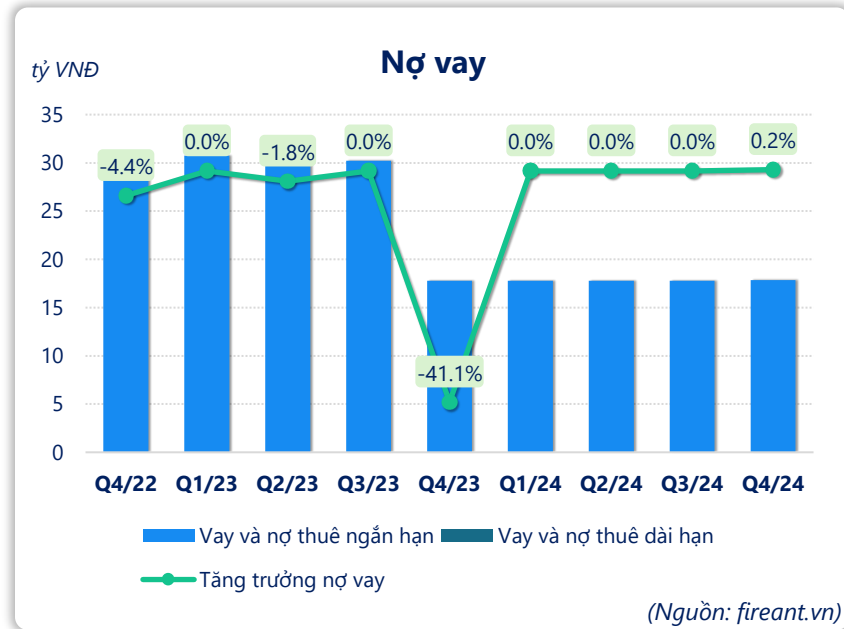
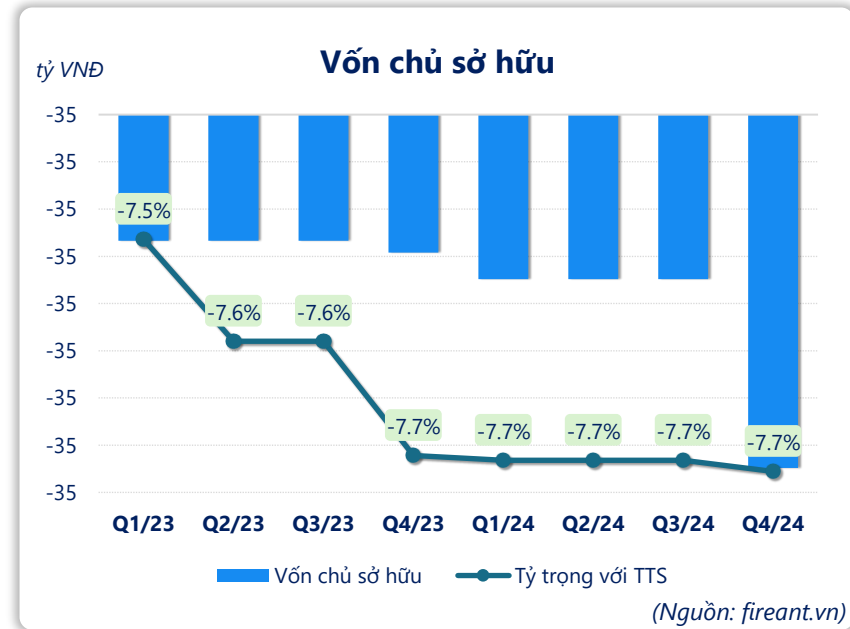
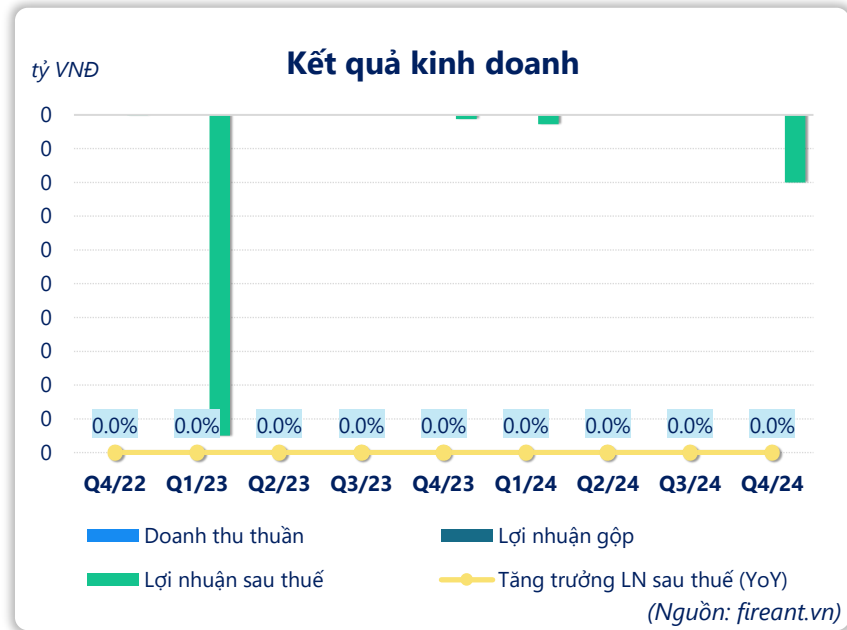
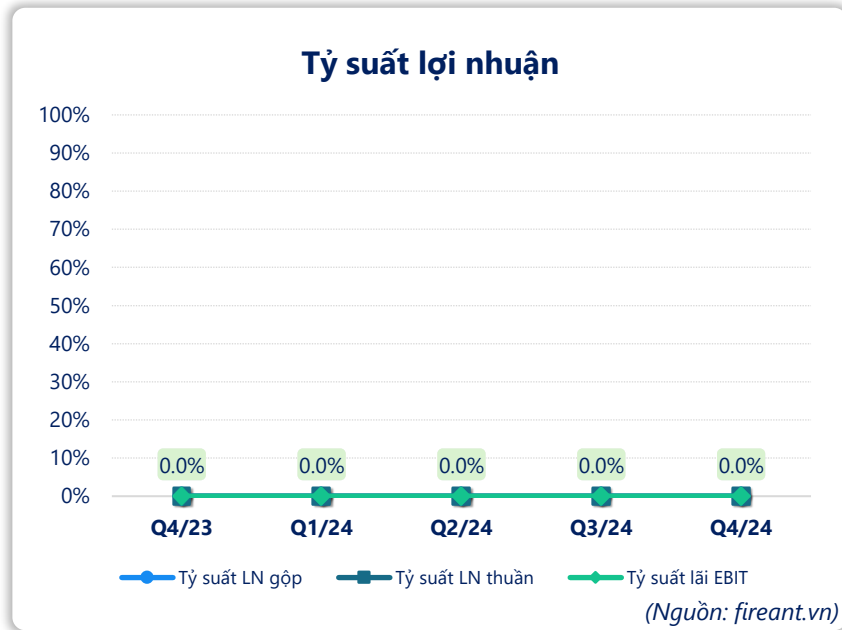
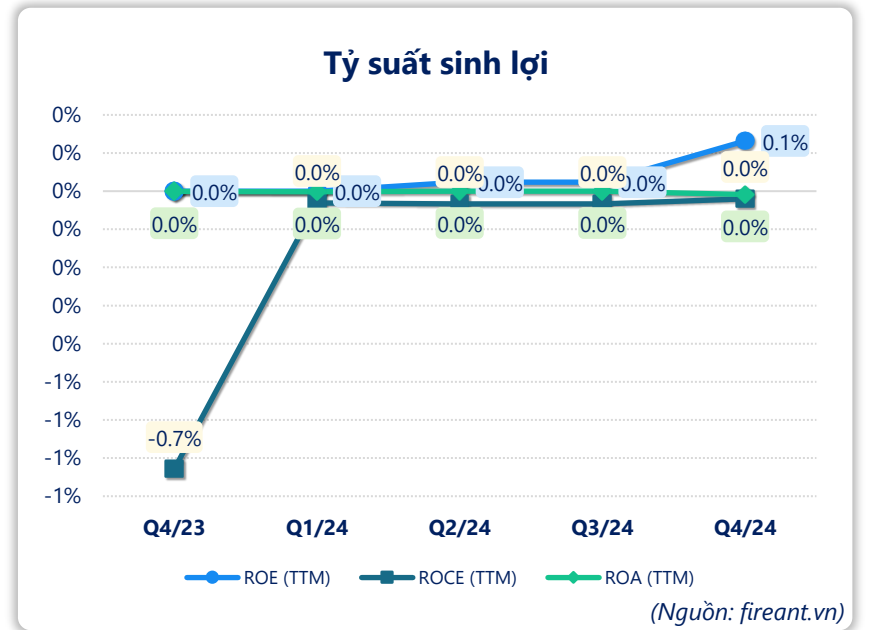
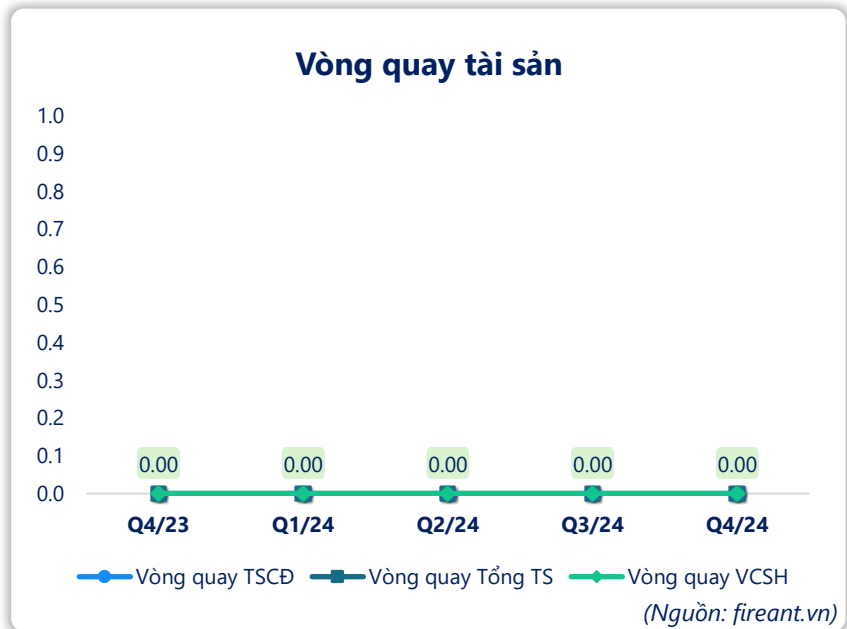
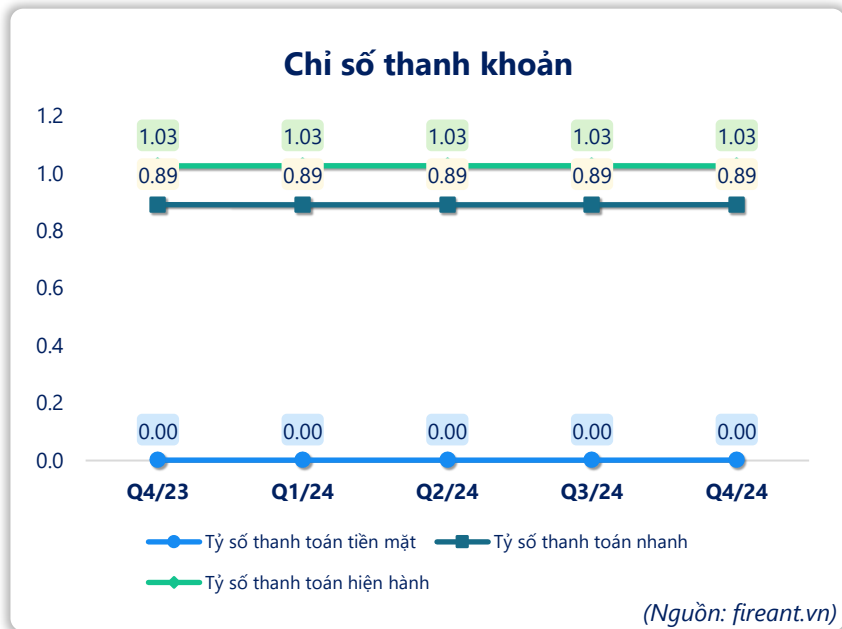
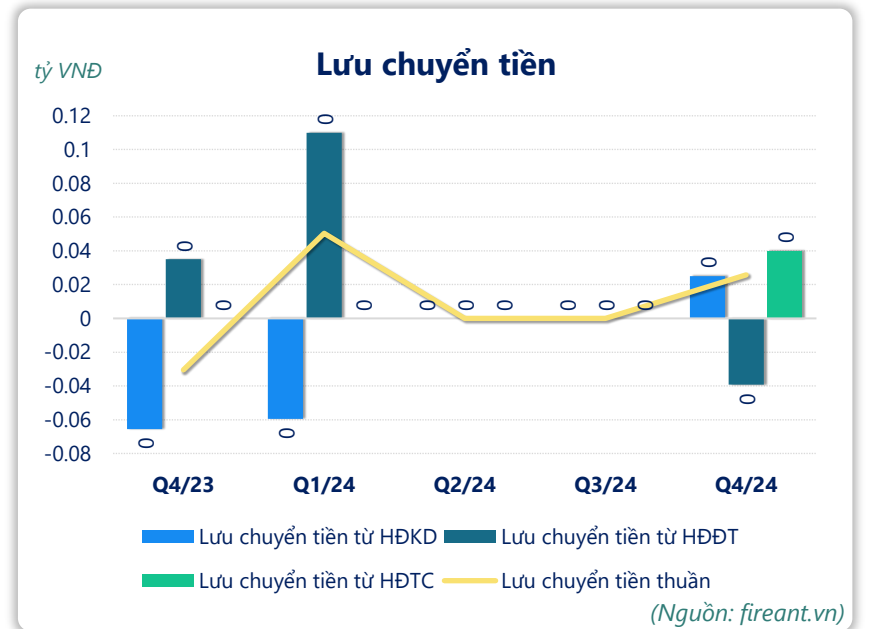


Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		400
SL cổ phiếu LH		21,846,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		11
P/E		-239.5
EPS		-2

	YTD	1T	3T	6T
PVA		0.0%	0.0%	0.0%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	451	451	0.0%
Tài sản ngắn hạn	434	434	0.0%
Tiền và tương đương tiền	0.64	0.57	13.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	376	376	-0.1%
Hàng tồn kho	57.1	57.1	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.13	0.13	0.0%
Tài sản dài hạn	17.0	17.0	0.0%
Phải thu dài hạn	2.14	2.14	0.0%
Tài sản cố định	11.1	11.1	0.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	1.09	1.09	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.96	1.96	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.67	0.67	0.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	486	486	0.0%
Nợ ngắn hạn	423	423	0.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	17.8	17.8	0.2%
Phải trả người bán ngắn hạn	121	121	0.0%
Nợ dài hạn	62.4	62.4	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-34.7	-34.6	-0.1%
Vốn chủ sở hữu	-34.7	-34.6	-0.1%
Vốn điều lệ	218	218	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Doanh thu thuần	0	0	0	0	0
Giá vốn hàng bán	0	0	0	0	0
Lợi nhuận gộp	0	0	0	0	0
Doanh thu HĐTC	0	0	0	0	0
Chi phí TC	0	0	0	0	0.04
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0.04
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.00	0.01	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	0.00	-0.01	0	0	-0.04
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN trước thuế	0.00	-0.01	0	0	-0.04
Lợi nhuận sau thuế	0.00	-0.01	0	0	-0.04
LNST của CĐ cty mẹ	0.00	-0.01	0	0	-0.04

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.07	-0.06	0	0	0.03
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.04	0.11	0	0	-0.04
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0.04
Tiền đầu kỳ	0.60	0.57	0.62	0.62	0.62
Lưu chuyển tiền thuần	-0.03	0.05	0	0	0.03
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.57	0.62	0.62	0.62	0.64

(Nguồn: fireant.vn)